TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SL** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 04 - 2024
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Quỳnh
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toàn số : 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Bản T, xã CX, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lèo Văn V, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Bản M, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị Lò Thị T và anh Lèo Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ trước thời điểm năm 2020 và có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện, quá trình sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hiểu nhau, anh V thường xuyên cãi vã và đánh

đập chị T, mặc dù đã nhiều lần gia đình hai bên khuyên can nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Đến khoảng tháng 01 năm 2023, chị T chuyển về sinh sống ở nhà mẹ đẻ tại bản T, xã CX, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T cón đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Lèo Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, chị Lò Thị T và anh Lèo Văn V có 01 (một) con chung là cháu Lèo Dương Thiên B, sinh ngày 24/6/2020. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cháu Lèo Dương Thiên B và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị T xác định anh chị không có tài sản chung, tài sản riêng và không vay nợ ai.

Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2023 đối với Ủy ban nhân dân xã HL, xác định anh V hiện đang sinh sống tại địa phương, tuy nhiên, xã chỉ nắm được việc anh V và chị T có mâu thuẫn và làm thủ tục ly hôn, chính quyền xã không nắm được và chưa tiến hành hòa giải tại địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2023 đối với trưởng bản M, xã HL, tỉnh Sơn La, hộ anh Lèo Văn V có 03 nhân khẩu, gồm vợ là Lò Thị T, con trai là Lèo Dương Thiên B và anh Lèo Văn V, tuy nhiên, hiện nay chỉ còn anh V đang sinh sống tại bản M, bản thân anh V cũng không tham gia sinh hoạt tại bản và không có sự đóng góp nào, về mâu thuẫn tình cảm giữa anh V và chị T thì chị T đã từng nhiều lần đưa đơn ra Tòa và chính quyền xã bản nắm được thông tin hai vợ chồng mâu thuẫn do Tòa án nhờ tống đạt văn bản.

Tòa án đã giao thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng để anh V trình bày ý kiến, lấy lời khai nhưng anh V cố tình vắng mặt và không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/01/2021, chị T không thay đổi về phạm vi yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, yêu cầu gì khác. Cùng ngày, Tòa án tổ chức phiên hòa giải nhưng anh V không có mặt, chị T đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản về việc vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lèo Văn V, xin được xin tự chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Lèo Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Qua kiểm sát vụ án thấy Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận cho chị Lò Thị T ly hôn với anh Lèo Văn V; giao cho chị Lò Thị T được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lèo Dương Thiên B, sinh ngày 24/6/2020, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" do nguyên đơn chị Lò Thị T khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Lèo Văn V có nơi cư trú tại bản M, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lèo Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lèo Văn V.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Lèo Văn V tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn ngày 07/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La là sự thật và quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh V hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến việc anh V có hành vi đánh đập chị T, chị T đã chính thức chuyển về ở nhà mẹ đẻ tại bản T, xã CX, thành phố SL từ tháng 01 năm 2023 và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân, anh V không quan tâm, hỏi thăm và cũng không đón chị T về nhà, bản thân chị T cũng không liên hệ hoặc quay lại nhà cũ với anh V. Việc mâu thuẫn giữa anh V và chị T đã được gia đình hai bên và chính quyền tổ bản can ngăn, hòa giải nhưng không thành. Xác định lời khai trình bày về nguyên nhân, lý do mâu thuẫn và yêu cầu ly hôn của chị T là sự thật, có căn cứ phù hợp với ý kiến ông Tòng Văn P - trưởng bản M, xã HL, thành phố SL, biên bản xác minh với anh Lèo Văn Tâm (anh trai ruột của anh Lèo Văn V), biên bản xác minh với bà Quàng Thị B (mẹ đẻ của chị Lò Thị T). Xét tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh V thực sự không còn, đời sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời cũng để cho anh chị ổn định cuộc sống về sau, nay chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh V, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu giải quyết cho chị T được ly hôn với anh V.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh Lèo Văn V và chị Lò Thị T có 01 (một) con chung là cháu Lèo Dương Thiên B, sinh ngày 24/6/2020, chị Lò Thị T có nguyện vọng được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu B còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời hiện nay cháu Bách đang ở với chị T

tại bản T, xã CX, thành phố SL, tỉnh Sơn La, bản thân anh V không có ý kiến tranh chấp quyền nuôi con với chị T. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Lò Thị T được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lèo Dương Thiên B, sinh ngày 24/6/2020 đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Lò Thị T xác định anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về vay nợ chung: Chị Lò Thị T xác định anh chị không vay nợ của ai.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn nên không thuộc đối tượng được miễn án phí. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lèo Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lèo Dương Thiên B, sinh ngày 24/6/2020 đến khi cháu Bách trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lèo Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu tiền số 000167 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2024), bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- UBND xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La (*để ghi vào kết quả hộ tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật);*
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lò Thị Mai Hương